

# LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

## Tập 1

**Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: 16/04/2001**

**Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu**

**Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,**

**Thâm Quyển, Trung Quốc**

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Hôm nay, chúng ta có thể ở trong phòng quay của đài truyền hình Phụng Hoàng cùng thảo luận với mọi người về *Liễu Phàm Tứ Huấn*. Vào năm tôi 26 tuổi, khi mới tiếp xúc với Phật pháp, đây là cuốn sách đầu tiên tôi đọc. Nó có ảnh hưởng rất lớn đối với tôi, có thể nói là đã ảnh hưởng cả cuộc đời tôi. Tôi vô cùng yêu thích cuốn sách này, cũng thường đọc tụng, và đã từng giảng không ít lần. Hiện nay giảng so với trước đây, trên phương diện cảnh giới đương nhiên có nhiều điểm khác nhau, nhưng những gì giảng trước đây vẫn có thể làm tham khảo.

Tiên sinh Liễu Phàm họ Viên, ông tên Hoàng, hoàng trong “hồng hoàng xanh trắng đen”, tự là Khôn Nghi, đương thời ông là người huyện Ngô Giang, tỉnh Giang Nam. Ông sinh vào thời Minh Thế Tông, Thế Tông là Hoàng đế đời thứ 12 của nhà Minh, năm Gia Tĩnh thứ 14, tức năm 1.535 sau công nguyên. Như vậy, quý vị sẽ có một khái niệm tương đối rõ ràng, đại khái là cách chúng ta hiện nay hơn 500 năm. Ở sau *Liễu Phàm Tứ Huấn* có kèm theo một bài viết là *Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký*, cũng là một môn học rất đáng để chúng ta học tập. Du Tịnh Ý sanh vào năm Gia Tĩnh thứ 4, lớn hơn tiên sinh Liễu Phàm 10 tuổi. Vào năm Đinh Sửu, tức là lần thứ hai tiên sinh Liễu Phàm đi thi tiến sĩ, năm đó ông 43 tuổi, còn tiên sinh Du Tịnh Ý 53 tuổi, hai người họ là cùng khoa thi. Du Tịnh Ý thi đậu, tiên sinh Liễu Phàm thi không đậu. Mãi cho đến năm Bính Tuất, tiên sinh Liễu Phàm 52 tuổi mới thi đỗ tiến sĩ. Chúng ta quan sát từ trong truyện ký sẽ thấy được, việc cả đời ông sửa sai đổi mới cũng tương đối gian khổ, không phải là chuyện đơn giản. Đặc biệt là thời gian đầu, 20 năm đầu rất gian nan; đến lúc về già, công phu thuần thục rồi nên việc đoạn ác tu thiện càng ngày càng dễ dàng hơn. Chúng ta xem nội dung:

**Khi tôi còn nhỏ cha đã qua đời.**

“Tôi” là tiên sinh Liễu Phàm tự xưng, “đồng niên” là lúc còn nhỏ. Căn cứ theo “học thuyết lập mạng”, chúng ta biết ông chắc chắn mất cha trước năm 15 tuổi. Làm sao biết được? Vì lúc ông gặp Khổng tiên sinh là năm 15 tuổi, bởi vậy chắc chắn là trước năm 15 tuổi.

**Mẹ tôi bảo tôi từ bỏ con đường công danh khoa cử để theo học nghề y.**

“Cử nghiệp” nghĩa là đọc sách cầu lấy công danh. Mẹ ông nói với ông, không nhất định phải đọc sách cầu công danh nữa, mà khuyên ông học nghề y.

**Học y có thể duy trì cuộc sống, lại có thể cứu giúp người khác.**

Học y có lợi ích, có thể tự nuôi thân, cũng có thể cứu giúp những người bệnh khổ.

**Hơn nữa, nếu có thể tinh thông y thuật thì sẽ trở thành danh y nổi tiếng. Đó là tâm nguyện trước đây của cha con.**

Nếu con thật sự học tốt nghề y thì tương lai có thể trở thành danh y, đây là nguyện vọng của cha con đối với con.

**Sau đó ở chùa Từ Vân, tôi gặp một ông lão tướng mạo phi phàm, râu dài phát phới, phong thái nhẹ nhàng như tiên ông. Tôi cung kính hành lễ với ông.**

Sau đó, “hậu” là năm ông 15 tuổi, tức là năm 1.549 sau công nguyên, tại chùa Từ Vân ông gặp một cụ già. “*Tu nhiêm vĩ mạo*”, “tu nhiêm” là râu dài phát phới, tướng mạo phi phàm. Nhìn thấy phong thái nhẹ nhàng như tiên ông, không giống như người phàm, sau khi ông nhìn thấy thì rất kính lễ đối với người này. Do đây có thể biết, tiên sinh Liễu Phàm từ nhỏ được dạy bảo rất tốt. Tuy còn rất trẻ, mới 15 tuổi nhưng rất hiểu quy củ xử sự đối nhân tiếp vật, vậy mới có thể khiến người hoan hỷ, khiến người quý mến.

**Ông lão nói với tôi.**

Cụ già này nói với ông.

**Cậu là người trong quan trường.**

Ông lão này hình như biết xem tướng, vừa gặp liền nói, cậu có số làm quan.

**Năm sau sẽ thi đỗ tú tài.**

“Tán học” tức là sang năm cậu sẽ thi đậu tú tài.

**Vì sao không đọc sách.**

Vì sao cậu không đọc sách? Vì sao cậu không lo đọc sách mà đi dạo khắp nơi ở bên ngoài vậy?

**Tôi liền nói rõ nguyên nhân.**

Ông liền [kể rõ chuyện] mẹ ông dạy ông đừng đọc sách nữa, [mà chuyển sang] học y. Ông đi khắp nơi ở bên ngoài, có thể là đi hái thuốc. Bởi vì 15 tuổi học y, vậy nhất định là học nghề, hoặc là đi theo đại phu, hoặc là học nghề trong tiệm thuốc. Điều này chúng ta đều có thể tưởng tượng được. Cho nên, ông đem ngọn nguồn nói với vị đạo trưởng này.

**Và hỏi tên họ của ông, nhà ở đâu.**

Ông thỉnh giáo quý tánh của ông cụ này, từ đâu đến?

**Ông lão trả lời rằng: “Ta họ Không, người Vân Nam”.**

Ông nói với Liễu Phàm, ông họ Không, người Vân Nam.

**Ta được chân truyền thuật Hoàng Cực Số của tiên sinh Triệu Khang Tiết.**

Hoàng Cực Số Chánh Truyền của Thiệu Khang Tiết, hiện nay được thu thập trong *Tứ Khố Toàn Thư*. Tôi từng mở ra xem, nói thật là xem không hiểu, sách này hoàn toàn thuộc về toán học cao cấp. Trong sách này không những có thể nói về vận mệnh của một người, mà còn nói đến vận mệnh của quốc gia, vận mệnh của thế giới, hoàn toàn đoán định theo quẻ số trong Kinh Dịch.

**Theo số mạng thì ta nên truyền lại cho cậu.**

Từ trên định số mà nói, thì tôi nên truyền cho cậu. Bạn xem vị đạo trưởng này lần đầu tiên gặp Liễu Phàm, làm sao biết có thể truyền cho ông? Trong này chắc chắn có học vấn lớn, loại học vấn này rất giống với phương pháp truyền đạo của tổ sư đại đức trong Tông môn, Giáo hạ của nhà Phật.

**Tôi liền mời ông lão ấy về nhà, đem mọi việc trình lên với mẹ.**

Tiên sinh Liễu Phàm đưa cụ già ấy về nhà gặp mẹ ông, và trình bày với mẹ.

**Mẹ nói: “Phải tiếp đãi ông chu đáo, rồi mời ông đoán mạng cho con thử xem”, những việc rất nhỏ ông đoán đều chính xác.**

Người mẹ bảo: Hãy tiếp đãi ông thật tốt, thử xem ông có đoán đúng hay không? Kết quả vừa thử, quả nhiên ông bói rất chính xác.

**Tôi bèn khởi lên ý niệm muốn đọc sách.**

Từ chỗ này, Liễu Phàm đối với những lời đạo trưởng đoán cho ông, ông đã có niềm tin, ông lại sanh khởi ý niệm muốn đọc sách.

**Tôi thương lượng với anh họ tên là Thẩm Xứng.**

Ông thương lượng với anh họ của mình, anh họ nói:

**Anh bảo: “Tiên sinh Uất Hải Cốc ở nhà Thẩm Hữu Phu dạy tư thực, anh đưa em đến trọ học ở đó sẽ rất thuận tiện”. Do vậy, tôi lạy tiên sinh Uất Hải Cốc làm thầy.**

Anh họ đưa ông đến chỗ của tiên sinh Uất Hải Cốc, Uất Hải Cốc ở đó dạy tư thực. “Khai quán” chính là dạy tư thực. Người anh họ gửi Liễu Phàm đến đó học nội trú. Tiên sinh Liễu Phàm bèn lạy tiên sinh Uất Hải Cốc làm thầy.

**Không tiên sinh đoán mạng cho tôi khi thi huyện đứng thứ 14, thi phủ đứng thứ 71, thi đề học đứng thứ 9.**

Không tiên sinh xem cho Liễu Phàm, ông nói: Sang năm cậu lên huyện thi tú tài, thi huyện đứng thứ 14, thi phủ đứng thứ 71, thi đề học đứng thứ 9, “đề học” là thi tỉnh. Lúc đó thi tú tài phải thông qua ba cửa này. Sang năm đi thi, sang năm là 16 tuổi, năm 16 tuổi đi thi quả nhiên thi đậu, hơn nữa thứ hạng hoàn toàn phù hợp.

**Sang năm đi thi thứ tự ở ba nơi đều đúng như Không tiên sinh đã dự đoán.**

Có thể thấy tài bói toán của Không tiên sinh không tệ, rất cao minh. Ông không phải là hàng thuật sĩ giang hồ, mà là một chuyên gia thuật số thật sự tài giỏi, người ta thường gọi là chuyên gia đoán mạng. Ông có tài thật sự, không phải giả.

**Lại đoán cát hung họa phước cả đời cho tôi.**

Đã linh nghiệm như vậy, thì mời ông xem giùm lành dữ họa phước trong đời mình.

**Ông nói năm nào sẽ thi đỗ hạng mấy, năm nào sẽ được chọn làm lã sinh.**

“Lã” cũng là một cấp bậc trong tú tài, tương đương với học sinh được nhận học bổng hiện nay. Lã là nhận lương thực, nó có số người nhất định, cần phải có chỗ trống, chức vụ còn bỏ trống, thi đậu tú tài vị trí cao nhất, mới được bổ sung dần vào, đây gọi là bỏ lã.

**Năm nào sẽ được chọn làm công sinh.**

Công sinh lại cao hơn lã sinh một bậc, nhưng vẫn là tú tài. Trong tú tài phân chia rất nhiều cấp bậc, công sinh là cao nhất, lã sinh thứ nhì.

**Sau khi xuất cống, đến năm đó sẽ được chọn làm huyện trưởng tỉnh Tứ Xuyên.**

Sau khi ông làm công sinh, đến năm đó thì công sinh đã đủ tư cách vào học ở thái học. Cho nên lúc đó sẽ học trong thái học, thái học là trường đại học do quốc gia thành lập, Thời xưa chỉ có một trường, gọi là Quốc tử giám. Thái học đều thành lập ở thủ đô, thành lập ở kinh thành. Thời nhà Minh có hai trường Quốc tử giám, vì sao vậy? Khi Minh Thái Tổ xây dựng đất nước thì đóng đô tại Nam Kinh, vì thế Nam Kinh có Quốc tử giám. Về sau đến thời Thành Tổ, vua Thành Tổ dời đô đến Bắc Kinh, cho nên Bắc Kinh cũng có Quốc tử giám. Như vậy đất nước thời nhà Minh trở thành có hai trường đại học, thường thức này chúng ta cần phải biết. Công sinh trở lên mới có tư cách vào học trong Quốc tử giám. Đây là đến năm nào đó sau khi xuất cống sinh, cậu sẽ được tuyển làm huyện trưởng ở Tứ Xuyên, “đại doãn” là huyện trưởng.

**Cậu nhận chức huyện trưởng 3 năm rưỡi thì sẽ từ chức về quê.**

Ông nhận chức 3 năm rưỡi thì phải cáo lão hồi hương. Vì sao vậy?

**Vào giờ Sửu, ngày 14 tháng 8, năm 53 tuổi.**

Xem một cách rất chuẩn xác.

**Sẽ mất tại nhà.**

Ông sẽ mất tại nhà, thọ mạng của ông đã hết rồi.

**Đáng tiếc cậu không có con trai.**

Trong mạng của ông không có con trai.

**Tôi ghi chép từng điều lại, và nhớ kỹ trong tâm.**

“Bị lục” nghĩa là từng việc, từng việc mà Khổng tiên sinh nói ông đều ghi chép lại. Đây là thời vận trong suốt cuộc đời của ông.

**Từ đó về sau, hễ đến kỳ thi, thứ hạng thi trước sau đều đúng như dự đoán của Khổng tiên sinh.**

“Huyền” nghĩa là ông đã đoán chắc. Về sau, mỗi năm đọc sách thi cử, vị thứ đều đúng như Khổng tiên sinh dự đoán, không sai chút nào. Trong này có xen vào một việc là:

**Chỉ có một lần, Khổng tiên sinh đoán tôi khi làm lẫm sinh phải nhận đủ 91 thạch 5 đấu gạo thì mới được lên công sinh.**

Tức khi ông làm lẫm sinh, ông lãnh lương thực của quốc gia, quốc gia phân phối lương thực cho ông, như ngày nay chúng ta gọi là học sinh được nhận học bổng. Ông sẽ được nhận bao nhiêu gạo? Được nhận 91 thạch 5 đấu thì ông liền xuất công. Hay nói cách khác, ông từ lẫm sinh thăng lên công sinh.

**Nhưng khi tôi nhận được hơn 70 thạch gạo thì Tôn sư họ Đồ liền phê chuẩn cho tôi làm công sinh, nên trong tâm tôi có chút hoài nghi về sự tiên đoán của Khổng tiên sinh.**

Lúc Khổng tiên sinh xem cho Liễu Phàm đã nói ông nhận được 91 thạch 5 đấu thì mới có thể xuất công, nhưng khi ông nhận được hơn 70 thạch gạo thì lúc này Đồ tôn sư, “Tôn sư” nghĩa là Đề học đương thời, quản lý giáo dục của một tỉnh, tương đương với trưởng phòng giáo dục hiện nay. Ông được phê chuẩn bỏ công sinh, bỏ công sinh nghĩa là xuất công. Trong lòng ông thấy nghi hoặc, vì sao điều này không đúng? Khổng tiên sinh đoán sai việc này rồi.

**Sau đó, quả nhiên bị vị quan thay quyền họ Dương bác bỏ.**

Đồ tôn sư phê chuẩn bỏ công, văn kiện đưa lên nhưng bị quan thay quyền, “thực án” là thay quyền, bị ông Dương đang thay quyền gạt bỏ, không chấp nhận Liễu Phàm bỏ công.

**Mãi đến năm Đinh Mão.**

Năm Đinh Mão là năm đầu tiên Minh Mục Tông Càn Khánh lên ngôi, lúc này tiên sinh Liễu Phàm 33 tuổi. Chư vị nghĩ thử xem, 16 tuổi ông thi đậu tú tài, mãi đến 33 tuổi mới làm công sinh, mười mấy năm, thời gian dài như vậy. Mãi đến năm Đinh Mão.

**Tôn sư Ân Thu Minh thấy bài thi dự bị của tôi trong trường thi thì cảm thán rằng: “Năm bài sách luận trong bài thi này giống như năm bản tấu chương dâng lên Hoàng thượng vậy”.**

Lúc này đốc học, tức là tiên sinh Ân Thu Minh là vị quan quản lý giáo học. Trong lúc rảnh rỗi, ông đem những bài thi của các tú tài trước đây, lấy những bài thi bị đánh rớt ra xem lại từ đầu. Đột nhiên thấy bài thi của tiên sinh Liễu Phàm viết rất hay, cho nên liền cảm thán nói rằng: Ông viết năm bài văn này giống như năm bài tấu chương vậy. Kiến giải và chữ nghĩa của ông đều rất hay, có thể sánh với tấu chương của các vị đại thần dâng lên Hoàng đế.

**Làm sao có thể chôn vùi tài năng của một Nho sinh có học vấn uyên bác, thâm sâu như vậy được?**

“Bác” là nói ông có hiểu biết sâu rộng, học thức rất phong phú. “Hợp” là nói ông hiểu về lý luận rất thấu triệt. “Yêm” tức là nghĩa văn của ông rất thấu đáo, công phu toàn diện, văn chương như thế rất khó gặp được. Ông nói không thể để người có học vấn, có đức hạnh, có năng lực như vậy bị chôn vùi đến già, suốt đời làm một tú tài nghèo được.

**Bèn chiếu theo công văn trình lên huyện lần trước phê chuẩn cho tôi được bổ công.**

Lại một lần nữa xin cho Liễu Phàm được bổ công, lần này đã được phê chuẩn.

**Lúc ấy, cộng cả số gạo đã ăn trước đây quả nhiên là 91 thạch 5 đấu.**

Không tiên sinh đoán không sai chút nào, đích thực ông làm lã sinh, nhận đủ 91 thạch năm đấu gạo thì mới có thể xuất công.

Từ việc đó tôi càng tin chắc rằng sự thăng trầm của một người đều đã được định sẵn trong mạng, mọi việc nhanh hay chậm đều có thời gian nhất định, nên đối với mọi việc tôi rất bình thản, không mong cầu gì nữa.

Đến lúc này ông hoàn toàn khẳng định, tin rằng con người đều có vận mệnh, vận mệnh chậm hay nhanh đều có thời gian, không thể cưỡng cầu. Do đó tâm ông định lại, không có vọng niệm, thật sự làm được “*không tranh với người, không cầu nơi đời*”. Cho nên tôi nói, người như vậy gọi là phạm phu tiêu chuẩn. Chúng ta làm phạm phu đều không chuẩn, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, vọng cầu khắp nơi nhưng không cầu được. Số mạng có thì cuối cùng sẽ có, số mạng không thì đừng có vọng cầu, làm sao mà cầu được?

### **Sau khi làm công sinh tôi đến Bắc Kinh.**

Sau khi làm công sinh thì ông đến Yên Đô, đến Bắc Kinh, đến Bắc Kinh đương nhiên là có thể muốn xem thử trường đại học quốc gia ở đó. Tôi nghĩ ông nhất định sẽ đến hai trường đại học để tìm hiểu một chút, xem rốt cuộc nên chọn học ở đâu, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

**Tôi ở lại kinh đô 1 năm, suốt ngày tĩnh tọa, hết thầy kinh sách đều không xem.**

Vì sao vậy? Bởi vì cuộc đời đều có số mạng, nghĩ gì đi nữa cũng chỉ phí công, cho nên không khởi vọng niệm nữa. Nói thực, ông bị vận mệnh trói buộc, không còn cách nào khác. Chúng ta thấy tình hình này của tiên sinh Liễu Phàm đáng được thông cảm, cũng rất đáng thương.

### **Năm Kỷ Tỵ trở về.**

Kỷ Tỵ là năm sau, năm sau ông từ Bắc Kinh trở về phương Nam.

### **Vào học trong Quốc tử giám ở Nam Kinh.**

Lúc này tiên sinh Liễu Phàm 35 tuổi, “Nam Ung” là Quốc tử giám của Nam Kinh. Có thể thấy ông đã tìm hiểu rất rõ ràng, ông chọn trường đại học ở Nam Kinh, muốn đến trường này học.

### **Lúc chưa vào học.**

Là còn chưa đi học, trước khi vào học.

### **Trước tiên, tôi đi thăm hỏi thiền sư Vân Cốc.**

Lúc chưa vào học, nghe nói trên núi Thê Hà, núi Thê Hà ở Nam Kinh. Hiện nay Nam Kinh có ngôi chùa Thê Hà, ông đến núi Thê Hà thăm thiền sư Vân Cốc. Vân



Cốc là hiệu của đại sư, pháp danh của ngài là Pháp Hội, cho nên ở đây gọi ngài là “Hội Thiên sư”, đây là tôn xưng ngài. Thiên sư Vân Cốc là một bậc đại đức, một vị cao tăng trong Phật giáo đương thời. Lúc này thiên sư Vân Cốc đã 69 tuổi, tiên sinh Liễu Phàm 35 tuổi, thiên sư lớn hơn Liễu Phàm 34 tuổi. Liễu Phàm đi gặp thiên sư năm 35 tuổi, đây cũng là lần gặp đầu tiên.

Phần sau truyện ký chúng ta thấy được, hành nghi của thiên sư Vân Cốc, đạo phong của ngài. Ngài là bậc thật sự khai ngộ. Tuy xuất gia lúc còn rất trẻ, khi xuất gia cũng giống như hiện nay vậy, làm những việc kinh sám Phật sự. Nhưng tính chất của kinh sám Phật sự lúc đó hoàn toàn khác chúng ta hiện nay. Sau đó ngài hiểu được, xuất gia làm những chuyện này không có chút liên quan gì đến việc “liễu sanh tử, xuất tam giới”. Tôi không phải vì điều này mà xuất gia, xuất gia như vậy chẳng khác nào để duy trì cuộc sống của bản thân mà thôi, cho nên sanh tử là việc lớn; 19 tuổi ngài đi tham học, tầm sư học đạo, về sau ngài quả thực đã thành tựu. Sau khi khai ngộ, ngài ở trong chùa nhưng ẩn giấu tài năng, chuyên làm những việc nặng nhọc, ngài làm những việc nặng nhọc mà người khác không muốn làm. Về sau, có một số danh sĩ và quan viên địa phương phát hiện ra ngài, ngài là một bậc cao tăng thật sự có đạo; cho nên họ giúp đỡ ngài, hy vọng khôi phục đạo tràng ở núi Thê Hà. Ngài không hề màng đến danh văn lợi dưỡng, liền giới thiệu một pháp sư khác đến đó làm trụ trì, phương trượng. Sau khi phục hưng đạo tràng, ngài ở một nơi rất kín đáo sau núi, kiến tạo một nơi tu hành nhỏ cho mình. Chỗ này gọi là “Thiên Khai Nham”, rất ít người đến, một mình ngài ở đó tu khổ hạnh. Tôi nghĩ, tiên sinh Liễu Phàm đi thăm ngài nhất định là đến đây, đến Thiên Khai Nham, nhất định là ở đây. Bởi vì lúc này pháp sư đã 69 tuổi, pháp sư viên tịch năm 75 tuổi, cũng chính là năm 1.575, năm đó tiên sinh Liễu Phàm 41 tuổi. Cho nên, khoảng thời gian từ lúc tiên sinh Liễu Phàm gặp thiên sư cho tới khi thiên sư viên tịch cũng không lâu lắm, chỉ có 7 năm. Chúng tôi nghĩ, nhất định là ngài ở tại Thiên Khai Nham, trên núi Thê Hà.

Bình thường đại sư tiếp chúng, bất luận ai đến thăm ngài, ngài thường thả một chiếc bồ đoàn và bảo người ấy ngồi xuống đó, dạy quý vị tham: “*Mặt mũi vốn sẵn có lúc cha mẹ chưa sanh ra*”. Không nói câu nào cả, suốt ngày không nói câu nào, đều ở trong định. Tiên sinh Liễu Phàm đến thăm ngài, chắc cũng không ngoại lệ. Quý vị xem.

**Ở núi Thê Hà, hai người ngồi đối diện với nhau trong một căn phòng, ba ngày ba đêm không hề hôn trầm hay ngủ nghỉ.**

Ngài cùng với tiên sinh Liễu Phàm, ngồi trong thiền đường, ba ngày ba đêm không nói một câu nào.

**Thiền sư Vân Cốc hỏi: “Một người sở dĩ không thể thành thánh nhân, chỉ là do họ bị vọng niệm trói buộc”.**

Đặc biệt là người tu hành, vì sao người tu hành không thể thành tựu? Vì vọng niệm quá nhiều, vọng tưởng phân biệt chấp trước quá nhiều, tâm không định lại được.

**Ông đã ngồi ở đây ba ngày rồi, nhưng ta không thấy ông khởi một vọng niệm nào, như vậy là sao?**

Ông rất kỳ lạ! Ông đã ngồi ở đây ba ngày, không thấy ông khởi một vọng niệm nào. Không thấy ông khởi lên một vọng niệm nào, như vậy là sao? Thiền sư Vân Cốc rất hiếu kỳ! Bình thường ngài rất ít nói, nhưng đến lúc gặp tiên sinh Liễu Phàm thì ngài nói với ông rất nhiều, không đơn giản, đây cũng là nhân duyên đặc biệt. Chúng ta phải hiểu đạo lý trong đây, giữa người với người đích thực có thời tiết nhân duyên. Tiên sinh Liễu Phàm gặp thiền sư Vân Cốc mới bắt đầu thay đổi vận mệnh. Học vấn lập mệnh là do thiền sư Vân Cốc truyền thụ cho ông.

**Tôi trả lời rằng: “Vận mệnh của con đã được Khổng tiên sinh dự đoán hết rồi; vinh nhục, sống chết đều có định số, dù muốn vọng tưởng cũng không còn gì để vọng tưởng nữa”.**

Trước đây tôi đọc đến câu này, tôi nghĩ tiên sinh Liễu Phàm lúc này là một phạm phu tiêu chuẩn, cũng không tệ. Suốt đời sống qua ngày theo vận mệnh, đến 53 tuổi sẽ mất tại nhà. Cả đời không có lỗi lầm gì lớn, đời sau tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, ông là phạm phu tiêu chuẩn. Vận mệnh của ông được Khổng tiên sinh đoán chắc rồi. “*Vinh nhục sống chết, đều có định số*”, câu này đồng thời cũng nói với chúng ta, chúng ta cũng không ngoại lệ. Phạm phu chỉ cần có ý niệm thì bạn chắc chắn có định số. Cũng chính là nói, chỉ cần bạn có vọng niệm thì bạn không thể không có định mệnh, nếu không có vọng niệm thì bạn đã vượt khỏi vận mệnh rồi. Tuy tiên sinh Liễu Phàm có thể cải tạo vận mệnh, nhưng ông chỉ có thể thay đổi, không thể siêu vượt.

Thiền sư Vân Cốc rất tuyệt vời, vì sao không dạy ông phương pháp cao hơn một bậc, dạy ông thoát khỏi vận mệnh? Điều này cũng phải quán căn cơ để dạy, Phải xem căn cơ của tiên sinh Liễu Phàm, thiên phú của ông. Những bậc cao tăng có đạo đức đều có năng lực quán cơ, xem quý vị là thượng căn, trung căn hay là hạ căn để tùy cơ mà thuyết pháp. Vì thế tất cả chúng sanh gặp được những bậc cao nhân này, không ai mà không được lợi ích. Chúng ta xem tiên sinh Liễu Phàm, ông thuộc hàng căn tánh bậc trung, ông không phải hàng thượng căn, mà thuộc hàng trung căn. Đối với hàng trung căn, đương nhiên không thể nói thượng pháp, nói thượng pháp họ không thể tiếp nhận. Vì thế, nói pháp quan trọng nhất là khế cơ, pháp không khế cơ thì chẳng khác gì nói lời vô ích. Điều này trong kinh Phật gọi là nói lời vô ích, nói như hiện nay gọi là phí lời, thừa lời, cho nên nhất định phải khế lý khế cơ.

Chúng ta phải tin chắc rằng, bất kỳ ai cũng có vận mệnh, cũng có định số, chỉ là bản thân không biết mà thôi! Bản thân không biết, hay nói cách khác, cả đời này của bạn chắc chắn là bước đi một cách mù mờ. Tiên sinh Liễu Phàm được người đoán chắc số mạng nên ông rất rõ ràng, đời này phương hướng và mục tiêu ông đi rất rõ ràng tường tận, ông chỉ đi đúng theo vận mệnh đã sắp đặt. Chúng ta rất đáng thương, chúng ta không biết vận mệnh của mình. Cho nên, trong biển lớn mê mông này là bước đi trong vô định. Nếu như tùy thuận theo phiền não, trong lúc lầm mò sẽ tạo ra rất nhiều tội nghiệp; những tội nghiệp này sẽ làm tổn giảm phước báo của chúng ta, giảm thọ mạng của chúng ta, thông thường gọi là tổn thọ, giảm thọ mạng của chúng ta. Trong xã hội ngày nay, tình hình như vậy có thể nói là ở khắp mọi nơi. Nếu người thiện căn phước đức sâu dày, tuy họ không biết vận mệnh của chính mình, nhưng tâm địa lương thiện, không có những suy nghĩ hoang đường. Giữ tâm, hành sự đều có thể giữ quy củ, không làm những chuyện trái đạo lý, không làm những điều tổn người lợi mình. Tuy không biết vận mệnh của chính mình, nhưng nhất định sẽ giúp mình tăng phước, giúp mình tăng thọ, trong vô tình mà được phước báo.

Nhưng hiện nay, hoàn cảnh lớn trong xã hội của chúng ta không tốt, điều này trong lịch sử, xưa nay trong và ngoài nước chưa từng có. Trong hoàn cảnh lớn này, con người là phàm phu, không thể không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng. Hoàn cảnh bất thiện thì chúng ta ngày ngày sẽ bị điều bất thiện ảnh hưởng. Nói cách khác, chúng ta có rất nhiều cơ hội tạo nghiệp bất thiện, hơn nữa không hay không biết mà tạo

nghiệp, điều này rất đáng sợ! Trước kia khi tôi đi cầu học, thầy Lý kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, không phải nói cho riêng mình tôi, mà khi lên lớp thầy kể cho học trò chúng tôi nghe. Thầy nói thời xưa, có một nơi xảy ra vụ án mạng trái với luân thường, đó là con trai giết cha. Điều này đối với thời xưa là một vấn đề rất đáng sợ, đây là một chuyện nghiêm trọng. Việc này được tâu lên Hoàng đế, đương nhiên người con này bị xử tử hình. Hoàng đế hạ lệnh, cách chức huyện trưởng ở nơi đó để xét xử, huyện trưởng phạm lỗi gì? Nơi đó là khu vực ông cai trị, là vùng ông giáo hóa, ông giáo hóa như thế nào mà lại có một kẻ đại nghịch bất đạo như thế? Việc giáo dục của ông thất bại, nên huyện trưởng bị cách chức. Tuần phủ ghi lại lỗi, Tuần phủ là tỉnh trưởng đương thời, ông ghi chép lại lỗi này. Loại xử phạt hành chánh này vẫn là thứ yếu, triều đình hạ lệnh, lúc đó các huyện đều có tường thành, tường thành bị phá bỏ một góc. Hoàng đế hạ lệnh phá bỏ một góc tường thành, nghĩa là gì? Nghĩa là huyện này của quý vị đã xuất hiện một kẻ đại nghịch bất đạo như vậy, đây là sự sỉ nhục của tất cả mọi người trong huyện này.

Hiện nay trên báo và tạp chí, chúng ta thường thấy tình trạng giết cha, giết mẹ rất nhiều. Nếu bạn so sánh giáo dục thời xưa với giáo dục bây giờ, thì chúng ta sẽ hiểu vì sao xã hội thời xưa có thể an định, có nền trị an lâu dài, nhân dân thật sự có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Quay đầu lại xem ngày nay, bất luận là giàu có hay bần tiện, dù là người có tài sản bạc tỉ, họ sống có hạnh phúc không? Không hạnh phúc. Họ có an vui không? Họ không an vui, cuộc sống của họ rất đáng thương. Nói hơi khó nghe một chút, đó không phải là sống đời sống của con người. Đây rốt cuộc là nguyên nhân gì, chúng ta từng nghĩ đến chưa? Trong này đều có định số, mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có cộng trừ nhân chia. Mức độ cộng trừ nhân chia không lớn, có lẽ khoảng cách không vượt qua số mệnh của chúng ta quá nhiều, cho nên đoán mệnh xem tướng thông thường đều có thể xem rất chính xác. Nếu mức độ niệm thiện niệm ác, hành vi thiện hành vi ác của chúng ta rất lớn, bạn làm việc thiện lớn hoặc việc ác lớn thì sẽ thay đổi định số của bạn. Nếu số mạng không tốt mà bạn làm việc thiện lớn thì nó sẽ thay đổi thành tốt. Số mạng bạn vốn rất tốt, nhưng nếu bạn tạo việc ác lớn thì tốt cũng biến thành xấu.

Người phạm không thể tránh được, đặc biệt là trong xã hội ngày nay. Xã hội ngày nay, chẳng có điều gì mà không mê hoặc con người, như vậy thì tâm người làm sao định cho được? Cho nên ngày nay tu đạo, ngày nay nghiên cứu học vấn không

để thành tựu. Trong thời đại này mà có thể thành tựu được học nghiệp và đạo nghiệp, thì đều là thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày. Nếu không có thiện căn phước đức sâu dày thì đều không thể thành tựu. Có thiện căn thì bạn mới có thể hiểu được lý lẽ, có phước đức thì bạn mới không bị động tâm. Đối diện với tất cả mê hoặc đều không khởi tâm động niệm, đây là công phu thật sự, đây là phước đức thật sự.

Trường học là nơi dạy học, cửa Phật là nơi tu hành, các bậc cổ đức thời xưa vì sao phải chọn nơi rừng núi, chỗ ít có dấu chân người? Thực tế mà nói, mục đích chính là tránh xa sự mê hoặc của xã hội, khiến tâm chúng ta dễ định lại mà thôi, hiện nay rất khó! Tuy tôi học Phật giảng kinh nhiều năm như vậy, nhưng rất nhiều đạo tràng của Phật giáo, tôi đều chưa từng đến đó. Ở Trung quốc, tôi mới đến núi Cửu Hoa và núi Nga Mi. Hiện nay, những đạo tràng này đường quốc lộ đã mở đến tận chùa, rất tiện lợi cho du khách, ngày xưa không thuận tiện cho lắm. Hồi nhỏ, tôi là người An Huy, quê ở Lô Giang, cách núi Cửu Hoa không xa lắm. Nhưng trước đây muốn lên núi phải đi 3 ngày, bây giờ đi xe hơi 3 tiếng đồng hồ. Trước đây phải đi 3 ngày, thật sự cần phải có thành ý. Còn có người “tam bộ nhất bái”, như vậy phải mất khoảng 7 đến 10 ngày, từ quê nhà chúng tôi, rất kiên thành lạy đến núi Cửu Hoa. Chọn những nơi này, chẳng qua là do giao thông không thuận tiện, không thuận tiện cho du khách, không thích người khác đến đây. Hoàn cảnh của chúng ta như vậy mới yên tĩnh, không bị người khác phá hoại. Bây giờ đã mở đường quốc lộ, trong chùa đều lắp đặt truyền hình, vậy thì xong rồi! Sự ô nhiễm đã xâm nhập vào trong. Hiện nay tu đạo rất khó, khó vô cùng!

Tôi ở nước ngoài nhiều năm như vậy, mãi đến năm nay chúng tôi mới chọn thành phố nhỏ Toowoomba của Úc, ở trên núi, là thành phố núi. Thành phố nhỏ này chỉ có 80.000 người, hơn nữa người ở đây lại rất bảo thủ, đối với thời đại này mà nói đó là một hoàn cảnh rất tốt, rất hiếm có để nghiên cứu học vấn và tu đạo. Không được chọn nơi đô thị, sức mê hoặc của đô thị rất lớn, không có định lực thì chắc chắn không thể thành tựu. Thế giới muôn màu muôn sắc, bạn làm sao mà tu hành cho được?

Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, đồng tu ở đó nói với tôi, hòa thượng Hư Vân từng đến Hồng Kông. Đồng tu Hồng Kông muốn giữ hòa thượng ở lại định cư, Nhưng hòa thượng nói, nơi đây là thế giới muôn màu, không thích hợp tu hành.

Bởi vậy, ở chưa được mấy ngày thì hòa thượng liền trở về Trung Quốc, vì sao vậy? Vì sức mê hoặc quá lớn, tâm danh lợi quá nặng, không phải nơi để tu hành.

Nếu có thái độ giống như tiên sinh Liễu Phàm, vậy thì được, ông biết vận mệnh của mình đã bị đoán trước rồi. Vọng tưởng cũng vô ích, nên tâm ông rất an định. Vừa nói rõ nguyên do thì thiền sư Vân Cốc bật cười lớn.

**Thiền sư Vân Cốc cười nói: “Ta ngỡ ông là bậc hào kiệt xuất chúng, hóa ra ông chỉ là một kẻ phàm phu”.**

Tôi vốn tưởng rằng ông là bậc anh hùng hào kiệt. Thế nào gọi là hào kiệt? Là bạn có thể làm được những việc mà người thường không làm được, người này chính là anh hùng, chính là hào kiệt. Ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm nào, không phải người thông thường có thể làm được, tiên sinh Liễu Phàm có thể làm được. Hỏi tiếp nguyên nhân vì sao? Vì có người đoán chắc số mạng rồi, nên vọng tưởng cũng vô ích, như vậy mới không vọng tưởng nữa. Đây là phàm phu, đây là một phàm phu tiêu chuẩn.

Chúng ta phải thật sự từ chỗ này mà tỉnh ngộ trở lại. Xem thiền sư Vân Cốc dạy bảo ông như thế nào, giáo hóa ông ra làm sao, làm thế nào đem những quan niệm sai lầm của ông xoay chuyển lại, đây là học vấn thật sự. Tiên sinh Liễu Phàm có thể tiếp thu được là do thiện căn của ông, nhà Phật nói có thiện căn thì mới có thể hiểu rõ, có thể tin sâu không nghi, còn y giáo phụng hành là phước đức của ông. Có thiện căn, có phước đức, lại gặp được một bậc thiện tri thức tốt như vậy dẫn dắt ông, đây là nhân duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, đầy đủ cả ba điều kiện này thì ông sẽ thành tựu, ông có thể thay đổi vận mệnh của mình, đạo lý ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.